



Mã số: 220921/0844/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 29 tháng 09 năm 2022

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

2. Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

3. Loại mẫu: Nước thải

Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT7.220921	0921/NT/U-NT/5: Nước thải đầu ra của HTXL nước thải

4. Ngày lấy mẫu: 21/09/2022

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=1,2; Kf=1,0
1	pH ^{(a)(c)}	--	TCVN 6492:2011	7,08	5,5 - 9
2	Độ màu ^{(a)(b)}	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=5)	50
3	TSS ^{(a)(b)}	mg/L	TCVN 6625:2000	21,3	60
4	COD ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 5220C:2017	20	90
5	BOD ₅ ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 5210B:2017	11	36
6	Tổng N ^{(a)(b)}	mg/L	TCVN 6638:2000	13,3	24
7	Tổng P ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 4500.P.B&E:2017	0,77	4,8
8	N-NH ₄ ⁺ ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2017	1,05	6
9	Cl ⁻ ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2017	19,7	600
10	F ⁻ ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017	< 0,24	6
11	As ^(d1)	mg/L	SMEWW 3114B:2017	KPH (MDL=0,002)	0,06
12	Hg ^(d1)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (MDL=0,00025)	0,006
13	Pb ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL=0,0017)	0,12
14	Cd ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL=0,0005)	0,06
15	Zn ^(d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,02)	3,6
16	Fe ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 3500-Fe.B:2017	0,18	1,2
17	S ²⁻ ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	KPH (MDL=0,05)	0,24

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=1,2; Kf=1,0
18	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH (MDL=1)	6
19	Dầu mỡ tổng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B:2017	< 3	--
20	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH (MDL=1)	--
21	CN ⁻ (a)(b)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (MDL=0,008)	0,084
22	Cr(III) ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500Cr.B:2017	KPH (MDL=0,003)	0,24
23	Cr(VI) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr ⁶⁺ .B:2017	KPH (MDL=0,005)	0,06
24	Cu ^(d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,05)	2,4
25	Ni ^(d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,03)	0,24
26	Nhiệt độ ^{(a)(b)}	°C	SMEWW 2550B:2017	30,1	40
27	Mn ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 3500-Mn.B:2017	< 0,20	0,6
28	Tổng Phenol ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 5530.B&D:2017	KPH (MDL=0,01)	0,12
29	Clo dư ^{(a)(b)}	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2017	KPH (MDL=0,3)	1,2
30	Coliforms ^(d1)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	350	3.000

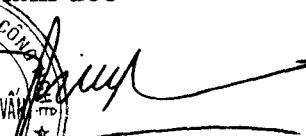
Ghi chú: KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện; (--): Không quy định

T. Phòng thí nghiệm



Mai Thị Nhang

Giám đốc




Nguyễn Thị Thúy Vân

1. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
2. Dầu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dầu (b): Chỉ tiêu được Vilas công nhận; Dầu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường
3. Dầu (d1): Chỉ tiêu NTP – Vimcert 117 thực hiện;
4. Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm